

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P17

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110001	Hoàng Bảo An	23/07/2007	Nam	11B9	
2	110002	NGUYỄN VĂN AN	01/02/2007	Nam	11B11	
3	110004	Đỗ Vũ Trâm Anh	12/06/2008	Nữ	11B8	
4	110006	Nguyễn Vân Anh	28/06/2008	Nữ	11B8	
5	110007	Nguyễn Ý Anh	15/01/2008	Nữ	11B11	
6	110010	Bùi Hoàng My Ân	30/07/2008	Nữ	11B9	
7	110015	Dương Chan Bin	14/01/2008	Nam	11B10	
8	110016	Võ Duy Bin	18/04/2008	Nam	11B10	
9	110019	Trương Công Chánh	01/07/2008	Nam	11B11	
10	110022	Nguyễn Thị Kim Chi	28/05/2008	Nữ	11B9	
11	110023	Trương Thị Mỹ Chi	19/02/2008	Nữ	11B10	
12	110031	Nguyễn Việt Cường	08/07/2008	Nam	11B9	
13	110033	Bùi Quang Danh	27/08/2008	Nam	11B9	
14	110034	Hồ Ngọc Diễm	07/12/2008	Nữ	11B10	
15	110035	Trần Thị Hồng Diễm	27/03/2008	Nữ	11B10	
16	110043	Huỳnh Hải Duy	17/02/2008	Nam	11B10	
17	110045	Nguyễn Ái Phi Duy	04/01/2008	Nam	11B9	
18	110049	Đặng Thùy Duyên	24/05/2008	Nữ	11B8	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P18

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110050	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18/07/2008	Nữ	11B9	
2	110055	Phan Thùy Dương	02/03/2008	Nữ	11B8	
3	110057	Lê Văn Đạt	02/07/2008	Nam	11B8	
4	110060	Phạm Đặng Thành Đạt	31/10/2008	Nam	11B11	
5	110062	Ngô Văn Diễm	25/10/2008	Nam	11B11	
6	110063	Nguyễn Ngọc Điệp	25/01/2008	Nam	11B11	
7	110071	Nguyễn Thị Hương Giang	17/02/2008	Nữ	11B11	
8	110072	Nguyễn Trần Trà Giang	24/12/2008	Nữ	11B11	
9	110074	Đông Thị Thanh Hà	30/05/2008	Nữ	11B8	
10	110076	Nguyễn Thị Ngọc Hà	18/05/2008	Nữ	11B10	
11	110081	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	18/01/2008	Nữ	11B9	
12	110084	Phan Thị Hằng	30/04/2008	Nữ	11B9	
13	110085	Phù Thị Lê Hằng	10/10/2008	Nữ	11B11	
14	110089	Võ Trương Thị Gia Hân	16/05/2008	Nữ	11B8	
15	110090	Đỗ Trung Hậu	06/01/2008	Nam	11B9	
16	110091	Phan Thị Hậu	24/10/2008	Nữ	11B10	
17	110097	Võ Vương Anh Hiếu	21/08/2008	Nam	11B8	
18	110098	Nguyễn Hoàng Hoanh	04/02/2008	Nữ	11B9	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P19

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110099	Trần Lê Thu Hoài	16/01/2008	Nữ	11B8	
2	110100	Phạm Quốc Hoàng	22/09/2008	Nam	11B9	
3	110102	Ngô Thị Kim Hồng	07/10/2008	Nữ	11B9	
4	110104	Trần Đình Hội	09/11/2008	Nam	11B8	
5	110107	Nguyễn Đoàn Hoàng Huy	01/03/2008	Nam	11B10	
6	110108	Nguyễn Hữu Huy	15/10/2008	Nam	11B10	
7	110109	Nguyễn Phạm Gia Huy	07/11/2008	Nam	11B10	
8	110110	Nguyễn Trung Huy	21/10/2008	Nam	11B11	
9	110115	Võ Nguyễn Gia Huyền	15/07/2008	Nữ	11B8	
10	110117	Nguyễn Cao Trang Huyền	12/11/2008	Nữ	11B8	
11	110119	Phạm Hoàng Huỳnh	08/03/2008	Nam	11B11	
12	110120	Võ Duy Huỳnh	20/01/2008	Nam	11B9	
13	110123	Lê Thanh Hùng	19/02/2008	Nam	11B9	
14	110130	Tạ Thị ái Hương	24/10/2008	Nữ	11B11	
15	110139	Đỗ Thị Mỹ Khánh	17/01/2007	Nữ	11B11	
16	110140	Đỗ Trần Khánh	02/06/2008	Nam	11B9	
17	110142	Đinh Tuấn Khải	20/10/2008	Nam	11B11	
18	110144	Nguyễn Đức Khải	06/04/2008	Nam	11B10	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P20

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110145	Lê Thị Hồng Khiết	08/09/2008	Nữ	11B9	
2	110146	Bùi Lâm Khoa	22/02/2008	Nam	11B10	
3	110147	Nguyễn Đăng Anh Khoa	07/06/2008	Nam	11B11	
4	110157	Võ Thị Kiều	17/06/2008	Nữ	11B11	
5	110158	Đỗ Anh Kiệt	07/10/2008	Nam	11B11	
6	110160	Trần Đình Kiệt	03/11/2008	Nam	11B9	
7	110162	Trịnh Anh Kiệt	11/11/2008	Nam	11B9	
8	110163	Huỳnh Lê Kin	25/06/2008	Nam	11B8	
9	110166	Bùi Trọng Lâm	24/08/2008	Nam	11B9	
10	110169	Lê Thị Kim Liên	20/10/2008	Nữ	11B9	
11	110170	Võ Thị Liễu	27/12/2008	Nữ	11B9	
12	110171	Bùi Thị Thùy Linh	09/03/2008	Nữ	11B11	
13	110174	Nguyễn Ngọc ánh Linh	11/07/2008	Nữ	11B10	
14	110178	Nguyễn Thị Ngọc Loan	09/08/2008	Nữ	11B11	
15	110179	Võ Phước Lộc	05/11/2008	Nam	11B9	
16	110187	Bùi Võ Triết Lý	21/05/2008	Nữ	11B10	
17	110188	Đỗ Hữu Lý	04/12/2008	Nam	11B11	
18	110190	Trần Đức Mạnh	14/12/2007	Nam	11B10	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P21

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110192	Nguyễn Thanh Bình Minh	24/06/2008	Nam	11B10	
2	110193	Nguyễn Thị Hồng Minh	20/07/2008	Nữ	11B8	
3	110196	Phạm Dương Tiểu Muội	10/09/2008	Nữ	11B10	
4	110197	Phan Thị Mụi	30/04/2008	Nữ	11B9	
5	110201	Phạm Kiều My	06/04/2008	Nữ	11B8	
6	110203	Quảng Thị My	31/07/2008	Nữ	11B8	
7	110204	Thới Thị Hoài My	13/03/2008	Nữ	11B8	
8	110205	Võ Hoài My	11/07/2008	Nữ	11B9	
9	110206	Bùi Thị Na Na	03/09/2008	Nữ	11B11	
10	110207	Đỗ Thị Na Na	31/05/2007	Nữ	11B11	
11	110208	Nhan Thị Ly Na	05/01/2008	Nữ	11B8	
12	110209	Phan Lê Ni Na	18/10/2008	Nữ	11B8	
13	110210	Đỗ Hồng Nam	02/12/2008	Nam	11B11	
14	110211	Nguyễn Bảo Nam	24/09/2008	Nam	11B10	
15	110216	Nguyễn Thị Ngà	07/05/2008	Nữ	11B10	
16	110217	Bùi Thị Bích Ngân	02/09/2008	Nữ	11B11	
17	110218	Bùi Thị Kim Ngân	06/05/2008	Nữ	11B8	
18	110221	Lê Nguyệt Ngân	24/01/2008	Nữ	11B9	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P22

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110222	Nguyễn Thị Ngân	09/10/2008	Nữ	11B8	
2	110224	Nguyễn Thùy Ngân	09/08/2008	Nữ	11B10	
3	110230	Võ Nguyễn Kim Ngân	15/12/2008	Nữ	11B10	
4	110231	Phạm Thị Hoàng Nghi	05/11/2008	Nữ	11B10	
5	110232	Phù Trung Nghĩa	22/05/2008	Nam	11B10	
6	110239	Võ Minh Tây Nguyên	14/12/2007	Nam	11B8	
7	110243	Phan Thị Thanh Nhân	12/04/2008	Nữ	11B8	
8	110247	Nguyễn Hoàng Long Nhật	07/07/2008	Nam	11B11	
9	110250	Trương Thị Yến Nhi	02/09/2008	Nữ	11B10	
10	110252	Nguyễn Hồng Nhiên	29/08/2008	Nam	11B11	
11	110257	Đinh Hạnh Minh Như	12/11/2008	Nữ	11B8	
12	110261	NGUYỄN THỊ HỒNG NHƯ	13/08/2008	Nữ	11B9	
13	110262	Nguyễn Thị Quỳnh Như	08/10/2008	Nữ	11B10	
14	110263	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	02/10/2008	Nữ	11B8	
15	110264	Trương Gia Như	10/11/2008	Nữ	11B9	
16	110267	Võ Thị Quỳnh Như	17/07/2008	Nữ	11B8	
17	110271	Lê Nguyễn Trương Nương	05/12/2008	Nữ	11B8	
18	110272	Nguyễn Hoàng Phương Oanh	16/05/2008	Nữ	11B8	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P23

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110273	Võ Mai Kiều Oanh	24/09/2008	Nữ	11B10	
2	110275	Phạm Huỳnh Quốc Pháp	28/09/2008	Nam	11B9	
3	110276	Dương Văn Phát	16/04/2008	Nam	11B10	
4	110278	Phạm Thị Ngọc Phần	08/06/2008	Nữ	11B9	
5	110281	Nguyễn Ngọc Phổ	20/08/2008	Nam	11B10	
6	110284	Bùi Thị Mỹ Phúc	05/10/2008	Nữ	11B10	
7	110285	Nguyễn Thanh Phúc	23/12/2007	Nam	11B10	
8	110286	Phạm Ngọc Phúc	09/07/2008	Nam	11B10	
9	110287	Phạm Văn Phúc	14/07/2008	Nam	11B10	
10	110288	Phạm Thị Hoàng Phương	14/04/2008	Nữ	11B9	
11	110291	Nguyễn Thị Kim Phương	13/06/2008	Nữ	11B9	
12	110292	Võ Thị Ngọc Phương	10/07/2008	Nữ	11B9	
13	110299	Nguyễn Bảo Quỳnh	04/12/2008	Nữ	11B8	
14	110300	Nguyễn Hương Quỳnh	25/08/2008	Nữ	11B8	
15	110303	Phạm Anh Quý	25/08/2008	Nam	11B10	
16	110304	Phạm Hoàng Sang	02/10/2008	Nam	11B8	
17	110309	Nguyễn Văn Tài	12/02/2008	Nam	11B11	
18	110310	Nguyễn Võ Tấn Tài	24/01/2008	Nam	11B11	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P24

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110311	Tiêu Viết Tài	30/03/2008	Nam	11B9	
2	110315	Nguyễn Minh Tâm	14/01/2008	Nữ	11B9	
3	110324	Hoàng Thị Nguyên Thảo	05/04/2008	Nữ	11B10	
4	110328	Trương Nguyệt Thảo	22/09/2008	Nữ	11B11	
5	110329	Vũ Thế Ngọc Thạch	02/09/2007	Nam	11B9	
6	110331	Châu Bình Thủy Thêm	12/02/2008	Nam	11B10	
7	110338	Bùi Gia Thịnh	18/04/2008	Nam	11B9	
8	110339	Nguyễn Quốc Thịnh	12/09/2008	Nam	11B10	
9	110342	Bùi Thị Thu Thuận	12/08/2008	Nữ	11B11	
10	110343	Phan Văn Thuận	05/03/2008	Nam	11B9	
11	110345	Võ Duy Thuận	17/09/2007	Nam	11B9	
12	110351	Ngô Võ Anh Thư	16/11/2008	Nữ	11B8	
13	110353	Nguyễn Kim Thư	05/04/2008	Nữ	11B11	
14	110354	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	26/09/2008	Nữ	11B11	
15	110355	Võ Thị Bảo Thư	01/06/2008	Nữ	11B8	
16	110356	Võ Thị Minh Thư	05/10/2007	Nữ	11B9	
17	110357	Huỳnh Lê Thương	31/01/2008	Nữ	11B8	
18	110359	Lê Thị Thu Thương	05/01/2008	Nữ	11B10	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P25

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110366	Bùi Văn Tình	01/09/2007	Nam	11B9	
2	110368	Nguyễn Minh Tín	10/06/2008	Nam	11B11	
3	110370	Đoàn Nguyễn Huyền Trang	25/07/2008	Nữ	11B11	
4	110373	Đoàn Võ Thanh Trà	25/02/2008	Nữ	11B8	
5	110374	Nguyễn Đỗ Thùy Trâm	14/03/2008	Nữ	11B10	
6	110375	Nguyễn Thị Trâm	01/04/2008	Nữ	11B8	
7	110379	Quảng Thị Thùy Trâm	22/03/2008	Nữ	11B9	
8	110384	Bùi Thị Thảo Trân	26/10/2008	Nữ	11B8	
9	110385	Nguyễn Phạm Huyền Trân	12/01/2008	Nữ	11B10	
10	110389	Phạm Hồng Kiều Trinh	11/05/2008	Nữ	11B11	
11	110396	Dương Quốc Trường	08/10/2008	Nam	11B10	
12	110397	Nguyễn Văn Trường	17/01/2007	Nam	11B11	
13	110399	Trương Công Trường	12/01/2008	Nam	11B8	
14	110408	Võ Duy Tuyển	17/05/2008	Nam	11B10	
15	110409	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	21/05/2008	Nữ	11B9	
16	110411	Võ Đoàn Minh Tú	11/06/2008	Nam	11B11	
17	110413	Nguyễn Thị Tý	15/04/2008	Nữ	11B8	
18	110416	Võ Thị Thùy Vần	26/01/2008	Nữ	11B11	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P26

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110423	Dương Thị Vin	24/07/2008	Nữ	11B10	
2	110427	Nguyễn Tấn Vĩ	23/02/2008	Nam	11B8	
3	110428	Nguyễn Trung Vĩ	05/05/2008	Nam	11B11	
4	110429	Dương Văn Vội	26/02/2008	Nam	11B8	
5	110430	Nguyễn Công Vũ	12/06/2008	Nam	11B11	
6	110433	Phạm Tấn Vũ	04/01/2008	Nam	11B9	
7	110440	Võ Thị Bảo Xuyên	02/01/2008	Nữ	11B10	